ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH LẠNG SƠN	CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM Độc lập - Tự do - Hạnh phúc
Số:1904 /QĐ-UBND	*Lạng Sơn, ngày 27 tháng 8 năm 2025*

QUYẾT ĐỊNH
Phê duyệt quyết toán hoàn thành Đề án tuyên truyền, triển khai thí điểm mô hình thu gom, phân loại chất thải rắn sinh hoạt tại nguồn trên địa bàn thành phố Lạng Sơn

CHỦ TỊCH ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 16/6/2025;

Căn cứ Luật Bảo vệ Môi trường ngày 17/11/2020;

Căn cứ Luật Quản lý, sử dụng tài sản công ngày 21/6/2017;

Căn cứ Nghị định số 08/2022/NĐ-CP ngày 10/01/2022 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều của Luật Bảo vệ môi trường;

Căn cứ Nghị định số 151/2017/NĐ-CP ngày 26/12/2017 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều của Luật Quản lý, sử dụng tài sản công;

Căn cứ Thông tư số 96/2021/TT-BTC ngày 11/11/2021 của Bộ trưởng Bộ Tài chính quy định về hệ thống mẫu biểu sử dụng trong công tác quyết toán;

Căn cứ Thông tư số 27/2025/TT-BTC ngày 22/5/2025 của Bộ trưởng Bộ Tài chính quy định về quyết toán vốn đầu tư dự án hoàn thành sử dụng vốn nhà nước ngoài vốn đầu tư công;

Theo đề nghị của Giám đốc Sở Tài chính tại Báo cáo số 631/BC-STC ngày 21/8/2025.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Phê duyệt quyết toán vốn đầu tư dự án hoàn thành

1. Tên đề án: Đề án tuyên truyền, triển khai thí điểm mô hình thu gom, phân loại chất thải rắn sinh hoạt tại nguồn trên địa bàn thành phố Lạng Sơn.

2. Cơ quan chủ trì: Sở Nông nghiệp và Môi trường tỉnh Lạng Sơn.

3. Địa điểm thực hiện: thí điểm trên địa bàn thành phố Lạng Sơn.

4. Thời gian thực hiện: Năm 2023; thời gian hoàn thành: tháng 7 năm 2024.

Điều 2. Kết quả đầu tư

1. Chi phí đầu tư *Đơn vị tính: đồng*

Số TT	Nội dung	Tổng dự toán được duyệt	Giá trị quyết toán được phê duyệt
Tổng số		**3.911.000.000**	**3.826.760.000**
I	Phần chi phí Ngân sách Nhà nước:	1.527.000.000	1.459.377.000

Số TT	Nội dung	Tổng dự toán được duyệt	Giá trị quyết toán được phê duyệt
1	Chi phí lập đề án:	5.000.000	5.000.000
2	Chi phí thực hiện đề án:	311.634.000	283.450.000
3	Chi phí báo cáo tổng kết đề án:	10.000.000	9.387.000
4	Chi phí khác:	1.200.128.000	1.161.540.000
II	Phần chi phí Nguồn xã hội hóa:	2.384.000.000	2.367.383.000

2. Vốn đầu tư *Đơn vị tính: đồng*

Số TT	Nội dung	Tổng dự toán được duyệt	Thực hiện			
			Giá trị quyết toán được phê duyệt	Số vốn đã giải ngân	Số vốn còn được giải ngân so với giá trị quyết toán được phê duyệt	Số vốn phải thu hồi so với giá trị quyết toán được phê duyệt
	Tổng số	**3.911.000.000**	**3.826.760.000**	**3.612.383.000**	**214.377.000**	**0**
1	Vốn đầu tư công:	0	0	0	0	0
2	Vốn khác	3.911.000.000	3.826.760.000	3.612.383.000	214.377.000	0
-	Ngân sách tỉnh:	1.527.000.000	1.459.377.000	1.245.000.000	214.377.000	0
-	Nguồn xã hội hóa:	2.384.000.000	2.367.383.000	2.367.383.000	0	0

3. Giá trị tài sản hình thành sau đầu tư: Công ty TNHH Huy Hoàng được ghi tăng tài sản cố định 2.360.000.000 đồng *(bằng giá trị 02 Xe chở rác thải sinh hoạt để thu 2 loại rác thải được phân loại)*; đồng thời thực hiện quản lý, sử dụng tài sản theo quy định của Luật Doanh nghiệp số 59/2020/QH14; Luật Kế toán số 88/2015/QH13 và pháp luật có liên quan.

4. Chi phí đầu tư được phép không tính vào giá trị tài sản: 1.466.760.000 đồng .

5. Vật tư thiết bị tồn đọng: không.

Điều 3. Trách nhiệm của chủ đầu tư và các đơn vị liên quan

1. Trách nhiệm của chủ đầu tư và và các đơn vị liên quan

1.1. Được phép tất toán nguồn và chi phí đầu tư là *Đơn vị tính: đồng*

Số TT	Nội dung	Số tiền (đồng)	Ghi chú
Tổng số		**3.826.760.000**	
1	Nguồn vốn đầu tư công:	0	
2	Vốn khác:	3.826.760.000	
-	Nguồn ngân sách tỉnh (Sở Nông nghiệp và Môi trường tỉnh Lạng Sơn):	1.459.377.000	

Số TT	Nội dung	Số tiền (đồng)	Ghi chú
-	Nguồn xã hội hóa (Công ty TNHH Huy Hoàng):	2.367.383.000	

1.2. Tổng các khoản công nợ tính đến ngày lập báo cáo quyết toán:

- Tổng nợ phải thu: 0 đồng.
- Tổng nợ phải trả: 214.377.000 đồng.

(Chi tiết các khoản công nợ tại Phụ lục số 01 kèm theo Quyết định này).

1.3. Hạch toán công nợ dự án theo giá trị quyết toán được phê duyệt.

2. Sở Tài chính, Sở Nông nghiệp và Môi trường theo chức năng, nhiệm vụ chịu trách nhiệm toàn diện trước pháp luật và UBND tỉnh về tính chính xác, hợp lệ, đầy đủ của hồ sơ, tài liệu, số liệu và các nội dung thẩm định trình phê duyệt.

Điều 4. Chánh Văn phòng UBND tỉnh; Giám đốc các Sở: Nông nghiệp và Môi trường, Tài chính, Giám đốc Kho bạc Nhà nước khu vực VI; Người đại diện theo pháp luật của Công ty TNHH Huy Hoàng và Thủ trưởng các cơ quan liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:
- Như Điều 4;
- Thường trực HĐND tỉnh (để B/c);
- Chủ tịch, các Phó Chủ tịch UBND tỉnh;
- Sở Nông nghiệp và Môi trường (03 bản);
- PCVP UBND tỉnh; Phòng TH;
- UBND các phường: Đông Kinh, Kỳ Lừa, Lương Văn Tri, Tam Thanh;
- Lưu: VT, KTCN(NNT)

KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH

ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH LẠNG SƠN

Lương Trọng Quỳnh